

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/06/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P4+CTK3+BK14	7:25	19+3+0	0+0+0		5+9+8	0+0+0	
2		P7+AMD	7:25	12+10	0+0		11+11	0+0	
3		BK6+BK10+JS2	7:25	6+0+16	0+0+0		4+1+17	0+0+0	
4		P1+P2+P5	9:25	16+0+6	0+0+0		10+6+6	0+0+0	
5		P2	9:25	22	0		22	0	
6		BK3+BK5+P4	9:25	0+4+10	0+0+0		0+4+18	0+0+0	Chuyen 8 bk3-bk5
7		P2+P4	11:25	11+11	0+0		4+18	0+0	
8		CLO+CTK3+P4	11:25	11+0+11	0+0+0		7+3+12	0+0+0	
9		AMD	11:25	22	0		22	0	
10		TD5+TD1+P3	13:25	9+0+13	0+0+0		3+3+15	0+0+0	
11		P1+JS2	13:25	15+7	0+0		14+8	0+0	
12		P7+P5	13:25	13+9	0+0		2+20	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/Đi về trong ngày P4-16ng, CTK3-3ng, AMD-3ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/06/2019	TO: P4 - CTK3 - BK14	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - Năm	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MANH HA	P4	35	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN PHONG	P4					80	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN XUAN HOANG	P4					69	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN VAN CONG	P4					78	KHI	Vietnamese
5	KUSHENKO	P4					115	KHI	Russian
6	LE VIET DUNG	P4					60	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN HUY HOANG	P4					82	KHI	Vietnamese
8	SERIMENCHEV	P4					82	KHI	Russian
9	BAGNHIUIKOV	P4	33	1	3		92	KHI	Russian
10	NGUYEN VAN BAU	P4					68	KHI	Vietnamese
11	PHAM VAN QUAN	P4	34	1	3		66	KHI	Vietnamese
12	PHAM HOAI NAM	P4	39	1	5		70	KHI	Vietnamese
13	TRAN BINH DUC	P4	43	1	5		66	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN XUAN	P4					67	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN VAN DUNG	P4					70	KHI	Vietnamese
16	PHAM HOANG VIET	P4	42	1	5		66	KHI	Vietnamese
17	PHAM CONG PHU	P4	41	1	5		67	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN HAI CHUNG	P4	40	1	5		80	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN VAN HAI	P4	36-38	3	17		70	KHI	Vietnamese
20	BOVT	CTK3					90	D-HANH	Russian
21	NOVIKOV	CTK3				80	92	D-HANH	Russian
22	NGUYEN DUONG PHUC	CTK3					65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

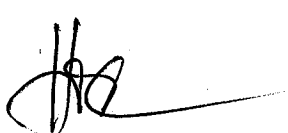
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	19	11	53	1.418	0	5		
2	CTK3	3	0	0	247	80	9		
3	BK14	0	0	0	0	15	8		
TOTAL		22	11	53	1.665	95	22		
WEIGHT KG				53	1.665	95			

GRAND TOAL: 1.813 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2019	TO: P7 - AMD	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VThắng - ĐTuấn - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN LINH	P7	03-04	2	13	65	52	YTE	Vietnamese
2	ĐẠO ĐỨC HÙNG	P7					59	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P7	11	1	2		78	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN TIẾN HIỆP	P7	14,19	2	11		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU HÙNG	P7	12-13	2	15		63	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN LỢI	P7	02	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI TRỌNG AN	P7	01	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯỜNG VĂN QUANG	P7	05	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN THIÊN	P7	06	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TIẾN	P7	10	1	2		74	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ TRUNG KIẾN	P7	09	1	9		79	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ XUÂN LONG	P7	07-08	2	11		72	KH-THAC	Vietnamese
13	ZAINAL MUCHTADIN	AMD	30	1	2	20	63	BAB	Indonesian
14	TRẦN QUỐC KHOI	AMD					74	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN THANH TÀI	AMD					65	KH-THAC	Vietnamese
16	K LỘC	AMD	1199	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN THANH	AMD	32	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG VĂN THẾ (PVDI)	AMD	1200,400	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
19	TRƯỜNG THẾ KHAI	AMD	200	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGO VĂN SÁU	AMD	97	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ THANH TÙNG	AMD	98	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN MINH ĐỨC	AMD	99	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	12	15	79	831	65	11		
2	AMD	10	9	57	684	20	11		
TOTAL		22	24	136	1.515	85	22		
WEIGHT KG				136	1.515	85			

GRAND TOAL: 1.736 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2019	TO: BK6 - BK10 - JS2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Thanh - CHIẾN - MQUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG NGOC TUNG	BK6	10	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
2	VU VAN HIEU	BK6	11	1	3		54	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN HUNG	BK6	07	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LUONG ANH VU	BK6	09	1	9	16	65	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN DUC MINH	BK6	12	1	10	55	60	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN PHE	BK6	08	1	6		65	PSV	Vietnamese
7	STEPHEN DCRUZ	JS2	15-16	2	18		87	KHOAN	Indian
8	MANICKAVELU RAJA	JS2	20	1	5	100	80	KHOAN	Indian
9	PERIYASAMY SELVAM	JS2	18	1	15		65	KHOAN	Indian
10	SATHEESAN SANDEEP	JS2	19	1	5		65	KHOAN	Indian
11	NGUYEN VAN KHUE	JS2	06	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM HONG THANG	JS2	02	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DINH CHUNG	JS2	13	1	7		84	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN LINH	JS2	03	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
15	HUA QUANG TAM	JS2	07	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN THAI LAM	JS2	11	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG VAN BON	JS2	05	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN VAN SANG	JS2	14	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
19	DO NGOC TU	JS2	12	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN THI	JS2	17	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
21	PHAN DINH GIAP	JS2	08-09	2	18		85	KHOAN	Vietnamese
22	LE HONG THINH	JS2	10	1	4		57	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	6	6	39	381	71	4		
2	BK10	0	0	0	0	0	1		
3	JS2	16	18	127	1.109	100	17		
TOTAL		22	24	166	1.490	171	22		
WEIGHT KG				166	1.490	171			

GRAND TOAL: 1.827 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/06/2019	TO: P1 - P2 - P5	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - Năm	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HUY TÂN	P1	13	1	10		70	YTE	Vietnamese
2	BUI ANH SON	P1					65	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN HOAI VU	P1	02	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
4	VU VAN MANH	P1					65	KH-THAC	Vietnamese
5	VU XUAN QUY	P1	08	1	5		100	KH-THAC	Vietnamese
6	VU DUY KHANH	P1	01	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN SI DU	P1	12	1	5	20	65	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH VĂN THẮNG	P1	05	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ VĂN THẮNG	P1	09	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN QUANG THO	P1					80	KH-THAC	Vietnamese
11	VI KHAC THANH	P1	03	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
12	LUU VAN TUAN	P1	07	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	HỒ HỮU CHUNG	P1	10	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN QUANG PHUOC	P1	14-15	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN KY TUAN	P1	06	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
16	LE MANH HUNG	P1	04	1	3		78	ANTOAN	Vietnamese
17	BUI VAN BAC	P5					80	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN QUANG PHUC	P5	66-67	2	5		50	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐO HOANG TRONG	P5	48	1	5	20	70	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÔNG VĂN THỊNH	P5	75	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN MACH	P5	64-65	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ ĐỨC THANH	P5	46	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	16	14	73	1.114	20	9		
2	P2	0	0	0	0	40	6		
3	P5	6	7	32	414	20	7		
TOTAL		22	21	105	1.528	80	22		
WEIGHT KG				105	1.528	80			

GRAND TOAL: 1.713 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2019	TO: P2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: VThắng - ĐTuấn - HIẾU	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	EUGENE RAHIM HICKS	P2	49-50	2	16	70	91	KHI	American
2	LE QUANG HUY	P2	57-58	2	14		71	KHI	Vietnamese
3	DƯƠNG PHÁT	P2	48	1	12		79	KH-THAC	Vietnamese
4	KHOKHLOV	P2	40	1	9		92	KH-THAC	Russian
5	NGUYỄN SƠN TRƯỜNG	P2	42	1	2		61	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM NGUYỄN HOANG PHÚC	P2	60	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
7	DƯƠNG ĐỨC HIẾU	P2	61	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
8	HOÀNG QUỐC BẢO	P2					61	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOÀN NGUYỄN BẢO CHÂU	P2	59	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM QUỐC HIẾN	P2					64	KH-THAC	Vietnamese
11	HOÀNG MINH ĐỨC	P2	62	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC HUY	P2	43	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	LƯU VĂN TÚ	P2	46	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG ĐỨC LINH	P2	64	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ VĂN NAM	P2	63	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN PHÚ HỮU	P2	47	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
17	LE THANH HAI	P2	66	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
18	HA VAN TRUNG	P2	44	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
19	K. LING	P2	45	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI THỌ DUNG	P2					61	KH-THAC	Vietnamese
21	LE SINH TÂM	P2	41	1	3		91	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN KHÁC LAM	P2	65	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	21	121	1.534	70	22		
	TOTAL	22	21	121	1.534	70	22		
	WEIGHT KG			121	1.534	70			

GRAND TOAL: 1.725 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/06/2019	TO: BK3 - BK5 - P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Thanh - CHIÊN - MQUÂN	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ NGỌC AN	BK5	44	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN QUỐC HOÀN	BK5	43	1	4	50	60	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ HỮU LINH	BK5	45	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN ĐỨC QUANG	BK5	46	1	3		102	PSV	Vietnamese
5	NHÂM ĐIỆN BIÊN	P4	54	1	5		65	NIPI	Vietnamese
6	HOANG MINH TÂN	P4	46-47	2	15		80	YTE	Vietnamese
7	HUYNH BA NINH	P4	49	1	10		56	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ QUY TOÀN	P4	50-51	2	12		58	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN DUY THAI	P4	48	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ BAO AN	P4	44	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
11	LUONG HUU HAU	P4	45	1	14		78	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM THAI SƠN	P4	55	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN HOANG	P4	53	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI MINH TUÂN	P4	52	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

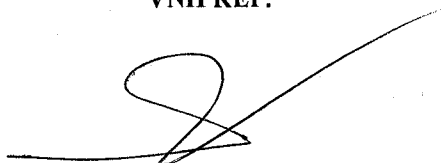
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	0	0	0	0	20	0 + 8		CHUYEN 8 PAX BK3 SANG BK5
2	BK5	4	4	22	320	50	4		
3	P4	10	12	83	696	0	18		
TOTAL		14	16	105	1.016	70	22		
WEIGHT KG				105	1.016	70			

GRAND TOAL: 1.191 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/06/2019	TO: P2 - P4	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:30
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Hồi - XHOÀN - Vũ	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU HẠ	P2	89	1	8		57	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM VĂN QUYỀN	P2	98	1	2		71	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ NGỌC DŨNG	P2	88	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ĐÌNH HUÂN	P2	87	1	2		50	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG HÙNG	P2	94	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	KHÔNG TIẾN DŨNG	P2	86	1	4		76	KHI	Vietnamese
7	TRẦN VĂN HẬU	P2	95	1	9		56	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC ANH TUÂN	P2	90	1	3		75	D-HANH	Vietnamese
9	LÊ TRUNG HIỆU	P2	92	1	5		73	D-HANH	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH HÀ	P2	96	1	4		66	D-HANH	Vietnamese
11	TRƯƠNG SỸ GIANG	P2	91	1	4		65	NIFI	Vietnamese
12	VŨ THĂNG	P4	92	1	8	30	95	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC TUÂN	P4	91	1	6		54	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NHAN HAI	P4	85	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN KHANH	P4	84	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM KHÁC ĐOÀN	P4					68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN SƠN	P4	89-90	2	8		64	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ DUY TRUNG	P4	88	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
19	KHUÔNG VĂN THẢO	P4	86	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
20	NGO SỸ KHOA	P4	93	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
21	HÀ TÂN DŨNG	P4	87	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
22	BUI QUANG SƠN	P4	83	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	11	11	50	731	0	4		
2	P4	11	11	60	784	30	18		
TOTAL		22	22	110	1.515	30	22		
WEIGHT KG				110	1.515	30			

GRAND TOAL: 1.655 KGS

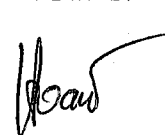
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2019	TO: CLO - CTK3 - P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:35
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - PTUÂN	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TẤT HÒA	CLO	01	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN THUẬN	CLO	02	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC TÂN	CLO	09	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
4	LUÔNG QUANG THƯỜNG	CLO	03	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM HUYNH CUÔNG	CLO	11	1	17	19	75	CODIEN	Vietnamese
6	HỒ CHIẾN THẮNG	CLO	07	1	9	25	60	CODIEN	Vietnamese
7	LƯU VĂN DÂN	CLO	05	1	13		64	CODIEN	Vietnamese
8	TRẦN MINH TÙNG	CLO	04	1	9		74	CODIEN	Vietnamese
9	ĐO DUY TIẾN	CLO	06	1	12		77	CODIEN	Vietnamese
10	HOANG HUU TRỌNG	CLO	08	1	8		67	CODIEN	Vietnamese
11	PHI DUY HOÀN	CLO	10	1	7		72	CODIEN	Vietnamese
12	ĐO MẠNH DUNG	P4	07	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ HỒNG TRUNG	P4	08	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	P4	09	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC NHÀN	P4	03	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN HỒNG DƯƠNG	P4	10	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
17	LAM NHỰT MINH	P4	11	1	12		64	CODIEN	Vietnamese
18	BUI VĂN MUỘI	P4	02	1	3		56	PSV	Vietnamese
19	ĐO KHÁC ĐÀ	P4	01	1	4		62	PSV	Vietnamese
20	LƯU QUỐC NHẬT	P4	06	1	4		65	D-HANH	Vietnamese
21	TRƯƠNG CÔNG THIN	P4	05	1	6		73	D-HANH	Vietnamese
22	NGUYỄN TRƯỜNG TUNG	P4	04	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	11	11	93	773	44	7		
2	CTK3	0	0	0	0	0	3		
3	P4	11	11	52	696	0	18		
TOTAL		22	22	145	1.469	44	28		
WEIGHT KG				145	1.469	44			

GRAND TOAL: 1.658 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/06/2019	TO: AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:40
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - DTùng	ETA: 13:20
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VIET LAM	AMD	07	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO QUANG HUAN	AMD	24-25	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN NGOC THU	AMD	12	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
4	TRUONG DUC HUNG	AMD	17	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN CONG THANH	AMD	26-27	2	12		68	KH-THAC	Vietnamese
6	HO TRAN PHUONG DONG	AMD	20-21	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TRUNG HIEU	AMD	02-03	2	13		66	KH-THAC	Vietnamese
8	LE CHI CUONG	AMD	08-09	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
9	DINH HUU TINH	AMD	14	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	VU MANH HA	AMD	10	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DOAN DUAN	AMD	15	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN LE HONG VU	AMD	11	1	7		56	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN NHU BAO CHUONG	AMD	04	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC DUC	AMD	05	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
15	THAI BA HUNG (PVDT)	AMD	01	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DINH SONG	AMD	23	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN KHAC TOAN	AMD	22	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	DUONG CONG TAN	AMD	12	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
19	LE HUU HA	AMD	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGO VAN BAC	AMD	16	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
21	DUONG MANH PHU	AMD	18	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN LUONG	AMD	19	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	27	160	1.528	0	22		
TOTAL		22	27	160	1.528	0	22		
WEIGHT KG				160	1.528	0			

GRAND TOAL: 1.688 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/06/2019	TO: TD5 - TD1 - P3	AIRCRAFT: 428	ETD: 13:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HỒi - KHOÀN - Vũ	ETA: 15:10
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN KY	TD5	57	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN ANH TUAN	TD5	53	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN CUONG	TD5	54	1	13	20	82	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐANG ĐỨC HA	TD5	52	1	16		74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN THANH HAI	TD5	55	1	12		78	KH-THAC	Vietnamese
6	VU ANH TUAN	TD5	58	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	VU VAN GIANG	TD5	56	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
8	DENIS BOYKO	TD5	59	1	12		96	KH-THAC	Russian
9	NGUYEN TIEN DUNG	TD5	61	1	11		95	KH-THAC	Vietnamese
10	DAO THE VU	P3	16	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM HOA VIET	P3	17-18	2	16		65	YTE	Vietnamese
12	NGUYEN VAN CUU	P3	29	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN MINH HOAI	P3	13	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGO MANH HUNG	P3	25	1	10	15	72	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI SY CONG	P3	24	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN THIEN THANH	P3	23	1	5		87	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN LE TUNG	P3	15	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG BA VINH	P3	26-27	2	11		61	KH-THAC	Vietnamese
19	NGO QUANG THANG	P3	14	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
20	HO NGUYEN KHANH DUY	P3	28	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
21	CHU VAN DAT	P3	19-20	2	18	50	62	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐANG KHÔI NGUYEN	P3	21-22	2	18		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

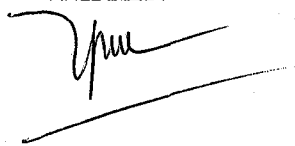
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	9	9	101	707	20	3		
2	TD1	0	0	0	0	15	4		
3	P3	13	17	122	888	65	15		
TOTAL		22	26	223	1.595	100	22		
WEIGHT KG				223	1.595	100			

GRAND TOAL: 1.918 KGS

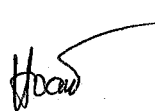
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2019	TO: P1 - JS2	AIRCRAFT: 426	ETD: 13:35
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - PTUÂN	ETA: 15:15
TRANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN TỰ	P1	32	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM ĐỨC BÓN	P1	40	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
3	CAO ĐĂNG PHONG	P1	38	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI HUY NGHIỆP	P1					71	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐANG ĐỨC TOANH	P1	33	1	2		61	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P1	31	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG YÊN	P1	36	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU NGHĨA	P1	37	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ MINH HIẾU	P1	34	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
10	DƯƠNG DUY KHƯƠNG	P1	42-43	2	11		75	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN VĂN DƯ	P1	39	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN NGỌC VĂN	P1	35	1	11		61	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN KHANH DUY	P1	41	1	2		76	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM ĐÌNH TUÂN	P1	44	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ QUANG TIEN	P1	30	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
16	HỒ VIỆT CUONG	P1	45	1	46		55	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VĂN KHANH	JS2	81	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	JS2	75	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
19	BUI TRẦN NAM	JS2	83-84	2	19		64	KHOAN	Vietnamese
20	MAI HAI LONG	JS2	85	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ THANH TỰ	JS2	82	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
22	VU THANH QUANG	JS2	25,86	2	16		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	16	16	110	1.065	0	15		
2	JS2	6	8	60	415	0	6		
TOTAL		22	24	170	1.480	0	21		
WEIGHT KG				170	1.480	0			

GRAND TOAL: 1.650 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2019	TO: P7 - P5	AIRCRAFT: 420	ETD: 13:40
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - DTùng	ETA: 15:20
VANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN HỒNG HAI	P7	22	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
2	DUƠNG CÔNG ĐĂNG	P7	24	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN SOAI	P7	23	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P7	20	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VĂN MINH	P7	27	1	9		63	CODIEN	Vietnamese
6	PHẠM TIẾN DŨNG	P7	28	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
7	TRẦN NAM TRUNG	P7	29	1	10	65	85	CODIEN	Vietnamese
8	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	P7	30	1	10		73	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN ĐỨC	P7					73	PSV	Vietnamese
10	BUI ĐẶC CANH	P7	21	1	3		63	PSV	Vietnamese
11	HOANG VIỆT HUNG	P7	26	1	10		73	PSV	Vietnamese
12	MAI VĂN TOÀN	P7	25	1	10		63	PSV	Vietnamese
13	MAI DINH KHANG	P5	60	1	10		48	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN KHAI	P5	52	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ANH TUẤN	P5	57	1	13		60	KH-THAC	Vietnamese
16	VU QUANG HUNG	P5	53	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN MẠNH	P5	55-56	2	10		73	CODIEN	Vietnamese
18	ĐO VIỆT LONG	P5	54	1	10		60	CODIEN	Vietnamese
19	LÊ TRỌNG TUYẾN	P5	61-62	2	14		58	CODIEN	Vietnamese
20	TU VĂN SƠN	P5	51	1	5		70	PSV	Vietnamese
21	ĐÀO VĂN THẮNG	P5	59	1	10		55	PSV	Vietnamese
22	ĐÀO XUÂN THANH	P5	58	1	10	30	63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	12	11	93	832	65	2		
2	P5	10	12	97	636	30	20		
TOTAL		22	23	190	1.468	95	22		
WEIGHT KG				190	1.468	95			

GRAND TOAL: 1.753 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/06/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+RP1+RP3	7:25	4+0+18	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
2		PPD+P4	7:25	20+2	0+0		16+6	0+0	
3		RC5+PPD	9:25	5+17	0+0		1+21	0+0	
4		P4+BK15+P1	9:25	17+3+2	0+0+0		17+0+5	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 4 người Kiểm tra P2 về qua PPD

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/06/2019	TO: P6 - RP1 - RP3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - Khang - Huy	ETA: 09:20
XANH-1			

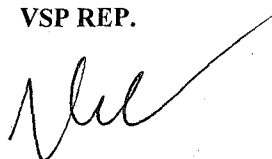
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IUKHIMCHUK	P6	92	1	10	25	84	KH-THAC	Russian
2	LAI ANH TUAN	P6	91	1	10		100	KH-THAC	Vietnamese
3	VU ĐỨC SANG	P6	90	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN TUAN ANH	P6	89	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
5	IREK VALEEV	RP3	4	1	4	30	80	KH-THAC	Russian
6	PHẠM NGỌC HUNG	RP3	36	1	10		80	KHI	Vietnamese
7	VU MẠNH CUONG	RP3	07	1	4		70	KHI	Vietnamese
8	NGO THANH LAM	RP3	08	1	5		71	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN THANH HA	RP3	09	1	4		82	KHI	Vietnamese
10	KRYLOV D.V	RP3	38-39	2	15		102	KHI	Russian
11	LÊ HOANG ANH	RP3	42-43	2	10		60	KHI	Vietnamese
12	LÊ XUAN HIEN	RP3	35	1	5		78	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VAN BINH	RP3					66	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN DUAN	RP3	32-34	3	16		65	KHI	Vietnamese
15	LAI VAN MINH	RP3	31	1	4		54	KHI	Vietnamese
16	TA PHI KHANH	RP3					80	KHI	Vietnamese
17	TRẦN NGỌC ANH	RP3	10-11	2	10		79	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN MẠNH TINH	RP3	41	1	5		66	KHI	Vietnamese
19	TRƯỜNG NGỌC DUY	RP3	37	1	10		76	KHI	Vietnamese
20	PHẠM VĂN ANH	RP3	12	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
21	LƯƠNG VĂN LƯƠNG	RP3	28-30	3	12		85	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM VĂN HIỆP	RP3	13	1	8		76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

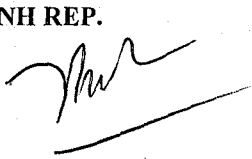
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	4	4	35	338	25	0		
2	RP1	0	0	0	0	30	4		
3	RP3	18	23	129	1.349	30	18		
TOTAL		22	27	164	1.687	85	22		
WEIGHT KG				164	1.687	85			

GRAND TOAL: 1.936 KGS

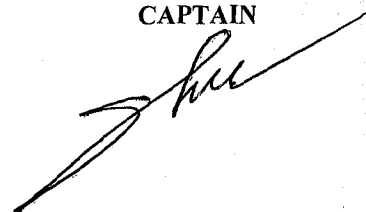
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/06/2019	TO: VSP02 - TD1 - RP3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - N.Nam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THACH NGOC HOAI	VSP02	36-37	2	12	20	58	VT SHIPMA	Vietnamese
2	LE MA LUONG	VSP02	39	1	6		50	VT SHIPMA	Vietnamese
3	PHAM TRUNG SONG	VSP02					98	KH-THAC	Vietnamese
4	KHROHALEV MIKHAIL	TD1	86	1	7		80	KHOAN	Russian
5	BUI NGOC QUANG	TD1	95	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN DUNG	TD1					64	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN BAO	TD1	90	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	LE TRONG LUONG	TD1	89	1	4	15	68	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN QUY	TD1	84	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VAN MINH	TD1	81	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM CONG TIEN	TD1	78	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN DANH QUY	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TUAN	TD1	91	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
14	LE VAN HOAN	TD1	87	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
15	TO THANH HAI*PK-PVD	TD1	85	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG VAN DUY	TD1	92	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TRONG THANG	TD1	94	1	6		50	KHOAN	Vietnamese
18	HUYNH HUU HUNG	TD1	82-83	2	13		63	KHOAN	Vietnamese
19	NG HUU NAM*PK-PVD	TD1	79	1	10		87	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN GIN	TD1	88	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
21	BELAIEV	TD1	93	1	9		83	KH-THAC	Vietnamese
22	HO NGOC BEN	TD1	80	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	3	3	18	206	20	1		
2	TD1	19	18	111	1.338	15	14		
3	RP3	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		22	21	129	1.544	35	22		
WEIGHT KG				129	1.544	35			

GRAND TOAL: 1.708 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/06/2019	TO: TD1 - CLO - P5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: QViệt - ĐTuấn - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN QUANG VŨ	TD1	05	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH TRUNG	TD1	07	1	13		73	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TRUNG HIẾU	TD1	06	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VĂN LÊ	TD1	02	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ HỮU CHÍNH	TD1	03	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ XUÂN TÂM	TD1	04	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ANH VINH	TD1	01	1	8		59	DVL	Vietnamese
8	VŨ VIỆT HÙNG	TD1	10	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐẶNG THANH SƠN	TD1	11	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
10	VOROBIOV S.L	CLO	28	1	8		95	KHOAN	Russian
11	TELESHENKO	CLO	20	1	15		118	KHOAN	Russian
12	DATSKO P.D	CLO	22	1	10		104	KHOAN	Russian
13	PHẠM VĂN LÂM	CLO	16	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN TRUNG THÀNH	CLO	17	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN HỮU SƠN	CLO	18	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
16	MAI VĂN HỘI	CLO	29	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	CHU ĐỨC AI	CLO	24	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM NAM HAI	CLO	23	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
19	ĐO HUY BÌNH	CLO	25-26	2	6		82	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ MINH TU	CLO	19	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC LY	CLO	27	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	CLO	21	1	8		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	9	9	92	624	0	4		
2	CLO	13	14	84	1.046	0	13		
3	P5	0	0	0	0	20	5		
TOTAL		22	23	176	1.670	20	22		
WEIGHT KG				176	1.670	20			

GRAND TOAL: 1.866 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/06/2019	TO: P7 - P2 - CLO	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - N.Nam	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TO TIEN HUNG	P7	03	1	6		79	COKHI	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC THẮNG	P2	75-76	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN VĂN TOÀN	P2	98	1	14		68	XAYLAP	Vietnamese
4	VŨ THẾ CHUYỀN	P2	97	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG VĂN THẮNG	P2	99,50	2	17	30	63	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN KHA	P2	73-74	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
7	HOANG ANH THÂN	P2	51-52	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM VĂN ĐẠO	P2	100	1	18		69	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ QUANG NGHIỆP	CLO	91-92	2	14		66	DMC	Vietnamese
10	MAKAROV	CLO	94	1	5		85	ANTOAN	Russian
11	TRẦN ĐẠI HUNG	CLO	96	1	6		70	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC LONG	CLO	93	1	13		60	DVL	Vietnamese
13	DƯƠNG ĐÌNH DUNG	CLO	597	1	3		73	PSV	Vietnamese
14	DƯƠNG VĂN THẠCH	CLO	99	1	3		71	PSV	Vietnamese
15	VŨ HỒNG OANH	CLO	90	1	7		75	PSV	Vietnamese
16	LƯU VĂN TRỌNG	CLO	594	1	3		58	PSV	Vietnamese
17	HOANG HỮU THỌ	CLO	596	1	4		75	PSV	Vietnamese
18	HỒ ĐÌNH LỘC	CLO	97	1	8		74	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN SƠN	CLO	500	1	5		58	PSV	Vietnamese
20	LÊ VĂN HUNG	CLO	595	1	2		60	PSV	Vietnamese
21	PHẦN MINH TUẤN	CLO	98	1	4		75	PSV	Vietnamese
22	PHẠM MINH ĐỨC	CLO	95	1	6		87	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	1	1	6	79	0	0		
2	P2	7	11	110	483	30	5		
3	CLO	14	15	83	987	0	17		
TOTAL		22	27	199	1.549	30	22		
WEIGHT KG				199	1.549	30			

GRAND TOAL: 1.778 KGS

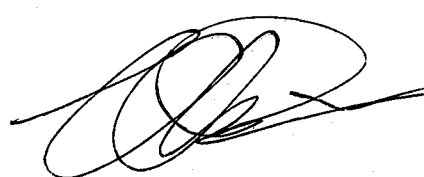
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/06/2019	TO: TD5 - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: QViệt - ĐTuấn - HIẾU	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUANG HUY	TD5	67	1	15		85	DVL	Vietnamese
2	PHẠM HỒNG QUY	TD5	64	1	10		70	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC PHỤNG	TD5	68-69	2	20	5	65	DVL	Vietnamese
4	ĐÀO ANH HUYNH	TD5	62-63	2	15		74	DVL	Vietnamese
5	PHẠM VĂN CƯỜNG	TD5	65-66	2	15		85	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HAI	TD1	18	1	13		60	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	TD1	14-15	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
8	VŨ VĂN LINH	TD1	16-17	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
9	HOÀNG VĂN MẠNH	TD1	28-29	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN BA DIỆN	TD1	26-27	2	20		85	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN HỮU SƠN	TD1	20	1	10		58	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ HOÀI THANH	TD1	22-23	2	10		65	YTE	Vietnamese
13	BUI TUẤN THANH	TD1	13	1	7		55	PSV	Vietnamese
14	ĐẶNG VĂN MINH	TD1					60	PSV	Vietnamese
15	ĐẶNG THẾ THANH	TD1	24	1	5		65	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	TD1	12	1	10		76	PSV	Vietnamese
17	ĐOÀN ĐÌNH TU	TD1	25	1	4		63	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN SY	TD1					58	PSV	Vietnamese
19	LÊ XUÂN TINH	TD1					93	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN TÀI	TD1	21	1	10		70	PSV	Vietnamese
21	ĐINH KHÁC THẠCH	TD1					61	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN BA HÙNG	TD1	19	1	10		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	5	8	75	379	5	0		
2	TD1	17	18	154	1.136	0	22		
TOTAL		22	26	229	1.515	5	22		
WEIGHT KG				229	1.515	5			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/06/2019	TO: TD3 - TTC2	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - N.Nam	ETA: 13:30
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHI HỒNG MẠNH	TD3	30	1	7		72	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN DAN	TD3	28	1	4		80	CODIEN	Vietnamese
3	TRẦN VĂN THANH	TD3	25-26	2	13		52	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐOÀN VĂN SAU	TD3	27	1	6		67	XAYLAP	Vietnamese
5	LE VAN TIEN	TD3	29	1	6	36	64	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HA	TTC2	65	1	14		70	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐOÀN VĂN THANH	TTC2	21-22	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
8	NGÔ QUANG PHÚC	TTC2	18	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
9	LƯU QUÝ DŨNG	TTC2	59-60	2	16		55	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN TÂN	TTC2	54-55	2	20		64	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ QUÝ BƯỞNG	TTC2	58-59	2	21		60	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐOÀN ĐÌNH DŨNG	TTC2	19-20	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
13	VŨ MẠNH THẮNG	TTC2	14-15	2	20		61	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC HOÀ	TTC2	16-17	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
15	LÊ TRỌNG HÙNG	TTC2	56-57	2	20		76	XAYLAP	Vietnamese
16	NHÂM NGỌC THANH	TTC2	51-52	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN VĂN VINH	TTC2	67	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAN XUÂN HUY	TTC2	53	1	11		57	XAYLAP	Vietnamese
19	KHÔNG QUỐC TIẾN	TTC2	61-62	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
20	LY HUU THANG	TTC2	12-13	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
21	TRẦN VĂN HIẾN	TTC2	10-11	2	18		81	XAYLAP	Vietnamese
22	LÊ XUÂN TÙNG	TTC2	63-64	2	21		74	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

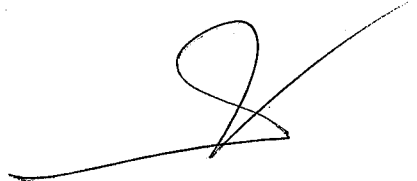
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	5	6	36	335	36	4		
2	TTC2	17	30	291	1.144	0	18		
TOTAL		22	36	327	1.479	36	22		
WEIGHT KG				327	1.479	36			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

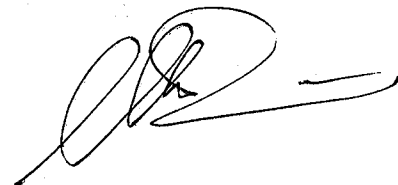
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/06/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+RP3	7:25	22+0	0+0		17+5	0+0	
2		P8+P3+JS2	9:25	1+19+1	0+0+0	-	1+20+0	0+0+0	1 NGUOI P11 CHUYEN SANG P3 ĐỂ VỀ

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/06/2019	TO: TD2 - RP3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TUYỀN - HỒI - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NIKOLAYEV G.M	TD2	19	1	10		75	KHOAN	Russian
2	POTKATILIN A.N	TD2	20	1	7		82	KHOAN	Russian
3	LÊ ĐỨC THỌ	TD2	26	1	2		77	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN XUÂN UYÊN	TD2	15	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
5	BUI THỌ DUƠNG	TD2	29	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
6	DOROSHENKO M.K	TD2	18	1	5		93	KHOAN	Russian
7	VŨ MẠNH THĂNG	TD2	30	1	5	130	71	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ QUỐC TOÀN	TD2	26	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
9	BUI NGỌC DUNG	TD2	28	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH ANH	TD2	24	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TÙNG	TD2	22	1	6		56	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN HÙNG HÙNG	TD2	27	1	3		95	KHOAN	Vietnamese
13	BUI TRUNG THỌ	TD2					68	KHOAN	Vietnamese
14	NGÔ VĂN HUY	TD2	16	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM THANH GIANG	TD2	31	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ BA NAM	TD2	21	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ XUÂN TRƯỜNG	TD2	13	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT TRUNG	TD2	17	1	17		86	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ XUÂN HIỆP	TD2	34	1	8		63	D-HANH	Vietnamese
20	PHẠM NGỌC HÙNG	TD2	35-36	2	10		79	D-HANH	Vietnamese
21	NGUYỄN HÙNG DUNG	TD2	14	1	5		78	DVL	Vietnamese
22	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	23	1	5		90	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	22	120	1.642	130	17		
2	RP3	0	0	0	0	50	5		
TOTAL		22	22	120	1.642	180	22		
WEIGHT KG				120	1.642	180			

GRAND TOAL: 1.942 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/06/2019	TO: P8 - P3 - JS2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TUYỀN - HỒI - PTUẤN	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN DŨNG	P8	48	1	3	60	56	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH TINH	P3	39	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN XUÂN	P3	42	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ CAO BANG	P3	41	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC HỒNG*PK-PVD	P3	50	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN LỤC*PK-PVD	P3	46	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P3	44	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ VĂN HOA	P3	45	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	P3	49	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN NGÂN	P3	48	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM XUÂN HUY	P3					61	KHOAN	Vietnamese
12	NG ĐÌNH CUƠNG*TD-PVDT	P3	61-62	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN SƠN	P3	40	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
14	ĐỖ VĂN ĐAM	P3	38	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN QUỐC BÌNH	P3	43	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
16	TẠ NGỌC THANH	P3	54	1	14		74	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH TÂM	P3	55	1	13	80	60	KH-THAC	Vietnamese
18	THAI QUỐC CUƠNG	P3	53	1	8		50	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN DUY KHANH	P3	51-52	2	14		81	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN NAM SƠN	P3	47	1	5		85	GETRACO	Vietnamese
21	MULNIUCHKIN V.V.	JS2	32	1	13		93	DVL	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	1	1	3	56	60	1		
2	P3	19	20	131	1.319	80	19		
3	JS2	1	1	13	93	0	0		
TOTAL		21	22	147	1.468	140	20		
WEIGHT KG				147	1.468	140			

GRAND TOAL: 1.755 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN